

Số: 568/QĐ-HĐKT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc ban hành Nội quy kỳ kiểm tra  
kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

Căn cứ Luật công chứng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;

Căn cứ Quyết định số 544/QĐ-BTP ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai;

Căn cứ Quyết định số 566/QĐ-HĐKT ngày 20/4/2017 của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai về việc ban hành Kế hoạch tổ chức kiểm tra;

Xét đề nghị của các thành viên Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Nội quy kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai.

**Điều 2.** Nội quy kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng được áp dụng trong quá trình tổ chức kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng, thành viên Ban Thư ký, Ban Đề thi, Ban Coi thi, Ban Phách, Ban Chấm

thi, Ban Phúc tra và các thí sinh tham dự kỳ kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Tư pháp, Hội Công chứng viên các tỉnh, thành phố có người tham dự kiểm tra (để p/h);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG KIỂM TRA  
CHỦ TỊCH**



**THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP  
Trần Tiến Dũng**

**NỘI QUY**  
**KỶ KIỂM TRA KẾT QUẢ TẬP SỰ HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 568/QĐ-HĐKT ngày 20 tháng 4 năm 2017  
của Hội đồng kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng lần thứ hai)*

**Điều 1. Quy định đối với thí sinh tham dự kỳ kiểm tra kết quả hành nghề công chứng**

1. Phải có mặt trước phòng thi đúng giờ quy định; trang phục gọn gàng, thể hiện văn minh, lịch sự.

2. Xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác có dán ảnh do cơ quan có thẩm quyền cấp để giám thị phòng thi đối chiếu khi gọi vào phòng thi.

3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để các giấy tờ quy định tại khoản 2 Điều này trên mặt bàn để giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng kiểm tra đối chiếu.

4. Chỉ được mang vào phòng thi bút viết, thước kẻ và các văn bản quy phạm pháp luật (văn bản chỉ gồm nội dung các quy phạm pháp luật, không có nội dung bình luận, giải thích hoặc nội dung khác kèm theo), trừ Thông tư số 11/2012/TT-BTP ngày 30/10/2012 ban hành Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và các mẫu hợp đồng, giao dịch; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện thông tin khác.

5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài kiểm tra, không được làm bài kiểm tra trên giấy khác. Phải ghi đầy đủ các mục quy định trong giấy thi tại phần dành cho thí sinh. Mỗi tờ giấy thi phải có đủ chữ ký của 02 giám thị phòng thi; bài kiểm tra không có đủ chữ ký của 02 giám thị phòng thi được xem là không hợp lệ.

6. Bài kiểm tra chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài kiểm tra.

7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, không được gạch chân các tiêu đề hoặc có những biểu hiện



đánh dấu bài khác.

8. Giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng các chất kích thích trong phòng thi.

9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian kiểm tra, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được nhìn, chép bài kiểm tra của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải giơ tay hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại hoặc viết sai, thí sinh dùng thước kẻ gạch giữa dòng chữ, không được dùng bút xoá trong bài kiểm tra.

12. Chỉ được nộp bài kiểm tra hoặc ra ngoài phòng thi sau hai phần ba thời gian làm bài và phải được sự đồng ý của giám thị phòng thi; không giải quyết cho thí sinh ra ngoài phòng thi đối với bài kiểm tra trắc nghiệm (nếu có kiểm tra trắc nghiệm).

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cáo giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trưởng ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài kiểm tra cho giám thị phòng thi ngay sau khi giám thị phòng thi tuyên bố hết thời gian làm bài kiểm tra. Phải ghi rõ số tờ, số trang của bài kiểm tra đã nộp và ký vào danh sách nộp bài kiểm tra. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

## **Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh**

1. Hình thức khiển trách: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

a) Ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;

b) Trao đổi với người khác đã bị nhắc nhở 01 (một lần) nhưng vẫn không chấp hành;

c) Mang tài liệu vào phòng thi nhưng chưa sử dụng (trừ những tài liệu được phép mang vào phòng thi).

Hình thức khiển trách do giám thị phòng thi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị khiển trách ở bài kiểm tra nào sẽ bị trừ 20% kết quả điểm kiểm tra của bài kiểm tra đó.

2. Hình thức cảnh cáo: Được áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi:

a) Đã bị khiển trách nhưng vẫn tiếp tục vi phạm nội quy phòng thi;

b) Sử dụng tài liệu trong phòng thi (trừ những tài liệu được phép mang vào phòng thi);

c) Trao đổi giấy nháp, bài kiểm tra cho nhau;

d) Chép bài của người khác;

đ) Sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, máy tính bảng, máy quay phim và các phương tiện thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề kiểm tra có quy định khác).

Hình thức cảnh cáo do giám thị phòng thi lập biên bản, thu tang vật và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị cảnh cáo ở bài kiểm tra nào thì sẽ bị trừ 40% kết quả điểm kiểm tra của bài kiểm tra đó.

3. Hình thức đình chỉ kiểm tra: Được áp dụng đối với thí sinh đã bị lập biên bản xử lý ở hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy kỳ kiểm tra;

Hình thức đình chỉ kiểm tra do Trường ban coi thi quyết định và công bố công khai tại phòng thi. Thí sinh bị đình chỉ kiểm tra môn nào thì bài kiểm tra môn đó được chấm điểm 0.

4. Hủy bỏ kết quả kiểm tra: Được áp dụng đối với thí sinh bị phát hiện đánh tráo bài kiểm tra, kiểm tra hộ hoặc đã bị xử lý kỷ luật ở bài kiểm tra trước, nhưng bài kiểm tra sau vẫn cố tình vi phạm nội quy đến mức cảnh cáo.

5. Nếu thí sinh vi phạm ở mức độ nghiêm trọng, cố ý gây mất an toàn trong phòng thi thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật

6. Các trường hợp thí sinh vi phạm nội quy kỳ kiểm tra phải lập biên bản thì giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm phải ký vào biên bản. Trường hợp thí sinh vi phạm không chịu ký vào biên bản thì mời thí sinh bên cạnh chứng kiến và cùng ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi.

7. Thí sinh có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, quy chế kỳ kiểm tra cho giám thị, Trường ban coi thi hoặc thành viên Hội đồng kiểm tra.

### **Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp**

1. Phải có mặt tại địa điểm kiểm tra đúng giờ quy định; trang phục gọn gàng thể hiện văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế và nội quy kỳ kiểm tra.

3. Giữ trật tự, không được hút thuốc, không được sử dụng điện thoại di




động, máy ảnh, máy ghi âm, máy vi tính trong phòng thi.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

**Điều 4. Xử lý vi phạm đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp**

1. Giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp vi phạm các quy định tại Điều 3 của Nội quy này thì tùy theo mức độ vi phạm, Trưởng ban coi thi hoặc Trưởng Ban chấm thi nhắc nhở hoặc đề nghị Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đình chỉ nhiệm vụ giám thị.

2. Trường hợp giám thị phòng thi, giám thị hành lang và giám khảo vấn đáp có các hành vi làm lộ đề thi, chuyển đề thi ra ngoài, chuyển đáp án từ ngoài vào phòng thi thì Chủ tịch Hội đồng kiểm tra đình chỉ nhiệm vụ của những người này; trường hợp vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến kết quả kỳ kiểm tra thì bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức hoặc bị truy tố theo quy định của pháp luật. / 

**HỘI ĐỒNG KIỂM TRA**